

Số: 27 /2024 QĐST- DS
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Hoàng Mai, ngày 09 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành lập ngày 01 tháng 08 năm 2024, về việc các đương sự thực sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 93/2023/DS-ST ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc “ "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" ”

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.N.T.V**

Địa chỉ trụ sở: Số 89 phố L.H, phường L.H, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó giám đốc trung tâm thu hồi nợ
(Văn bản uỷ quyền số 84/2023/UQ-CTHĐQT ngày 21/12/2023 của CT-HĐQT)

Đại diện nhận uỷ quyền lại: **Ông Nguyễn H.H** – Chuyên viên xử lý nợ (Theo giấy uỷ quyền số 1107/2024/UQN-LCC-KHCNMB01, ngày 10/7/2024)

*** Bị đơn: Ông: Phạm Nhật Q – sinh ngày 07 tháng 9 năm 1970**

Căn cước công dân số: 001070027931 do Cục CSQL về TTXH cấp ngày 25/4/2021.

Bà: Vũ Thị T.H - sinh ngày 26 tháng 11 năm 1978

Căn cước công dân số:022178000017 do Cục CSQL về TTXH cấp ngày 25/4/2021.

(Ông Q đại diện uỷ quyền cho bà Hà theo HĐUQ 3800/2024/HĐUQ,Quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 06/05/2024, tại VPCC Lại Khánh)

Cùng trú tại:Phòng 606-CT2-ĐN, Đ.C, phường Đ.C,quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Phạm Nhật Q và Bà Vũ Thị T.H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V.N.T.V tổng số tiền còn nợ (tính đến ngày 1/8/2024) là: **17.823.785.328 đồng** (Mười bảy tỷ, tám trăm hai mươi ba triệu, bảy trăm tám năm nghìn, ba trăm hai mươi tám đồng)

Trong đó: nợ gốc 12.391.540.963 đồng; lãi trong hạn: 56.389.323 đồng; lãi quá hạn:5.162.550.606 đồng; lãi chậm trả:426.608.655 đồng.

2.2 Thời gian trả nợ: Kể từ ngày 01/8/2024, Trong thời hạn 03 (Ba) tháng chậm nhất đến ngày 01/11/2024, Ông Phạm Nhật Q và bà Vũ Thị T.H phải thanh toán số tiền còn nợ **17.823.785.328 đồng** (Mười bảy tỷ, tám trăm hai mươi ba triệu, bảy trăm tám năm nghìn, ba trăm hai mươi tám đồng) cho Ngân hàng TMCP V.N.T.V.

2.3 Lộ trình trả nợ cụ thể: Ngày 01/10/2024, ông Phạm Nhật Q và bà Vũ Thị T.H liên đới chịu trách nhiệm trả số tiền nợ gốc **12.391.540.963 đồng** (mười hai tỷ, ba trăm chín mươi triệu, năm trăm bốn mươi ngàn, chín trăm sáu mươi ba đồng) cho Ngân hàng TMCP V.N.T.V

Ngày 01/11/2024, ông Phạm Nhật Q và bà Vũ Thị T.H liên đới chịu trách nhiệm trả số tiền nợ lãi : **5.432.244.266 đồng** (Năm tỷ, bốn trăm ba mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi bốn nghìn, hai trăm sáu mươi sáu đồng) cho Ngân hàng TMCP V.N.T.V

2.4 Kể từ ngày 2/8/2024, ông Phạm Nhật Q và bà Vũ Thị T.H tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa

thuận tại hợp đồng cho vay số LN1807020772027 ký ngày 20/07/2018 cùng khế ước nhận nợ và hợp đồng cho vay số VN0010001-300821-A1- 96723 ký ngày 30/08/2021 cùng khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán hết khoản nợ của Ngân hàng TMCP V.N.T.V.

2.5 Trong trường hợp ông Phạm Nhật Q và bà Vũ Thị T.H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ bất kỳ đợt trả nợ nào, Ngân hàng TMCP V.N.T.V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành quyết định của Toà án đối với ông Phạm Nhật Q và bà Vũ Thị T.H để yêu cầu thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của ông Q và bà Hà đối với ngân hàng TMCP V.N.T.V.

2.6 Trong trường hợp ông Phạm Nhật Q và bà Vũ Thị T.H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ bất kỳ đợt trả nợ nào, Ngân hàng TMCP V.N.T.V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự cưỡng chế thi hành án đối với những tài sản thế chấp dưới đây:

+ **Tài sản 01:** Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 511; tờ bản đồ số: 02; tại địa chỉ: 184A Đặng Văn Bi, KP1, phường Bình Thới, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 200720, Số vào sổ cấp GCN: CH 00128 do UBND quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/10/2010; ngày 07/09/2018 tại văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận Thủ Đức đã đăng ký sang tên cho bà Vũ Thị T.H. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp số công chứng 016815 ngày 19/09/2018 giữa VPBank với Ông Phạm Nhật Q và bà Vũ Thị T.H tại văn phòng công chứng Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh. Tài sản thế chấp nêu trên đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

+ **Tài sản 02:** Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 79; tờ bản đồ số: 17; tại địa chỉ: Ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, Kiên Giang. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài

sản khắc gắn liền với đất số BO 400990, Sổ vào sổ cấp GCN: CH02305 do UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 24/04/2014. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp số công chứng 16284 ngày 18/07/2018 giữa VPBank với Ông Phạm Nhật Q và bà Vũ Thị T.Htại văn phòng công chứng Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Tài sản thế chấp nêu trên đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Ông Phạm Nhật Q và bà Vũ Thị T.Htự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là: **62.912.000 đồng** (*Sáu mươi hai triệu, chín trăm mười hai ngàn đồng*)

3.2 Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP V.N.T.V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: **30.000.000 đồng** (*Ba mươi triệu đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2022/0000453 ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thuý Hà